

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/9/2022

“V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Ông Trần Tổ Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án, Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 581/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh H. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T. Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Địa chỉ nơi làm việc: Quốc lộ Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:

Bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Duy T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/02/2009. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau nên thường xuyên cãi vã, xung khắc. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 6/2022

đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà H xin ly hôn ông Nguyễn Duy T.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Xuân A, sinh ngày 27/7/2010 và Nguyễn Lê Khánh P, sinh ngày 20/8/2015.

Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2022, bà H yêu cầu Tòa án chia sản chung của vợ chồng. Nhưng quá trình giải quyết vụ án, bà H rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Duy T trình bày:*

Ông T và bà Lê Thị Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/02/2009. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 6/2022 đến nay. Nay bà H xin ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn và xin được đoàn tụ.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Xuân A, sinh ngày 27/7/2010 và Nguyễn Lê Khánh P, sinh ngày 20/8/2015.

Ông T có nguyện vọng được giao con chung Nguyễn Lê Khánh P cho ông T nuôi dưỡng, nhưng chỉ ghi nhận trong bản án, còn trên thực tế thì ông T vẫn để cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:*

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H; cho bà H được ly hôn ông Nguyễn Duy T.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung Nguyễn Lê Xuân A, sinh ngày 27/7/2010 và Nguyễn Lê Khánh P, sinh ngày 20/8/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Duy T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/02/2009.

Trong quá trình chung sống, theo bà H thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Còn theo ông T thì vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của bà H và ông T, chính quyền địa phương cung cấp kết quả: Quá trình chung sống giữa chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, nhưng thời gian gần đây thì đến mức trầm trọng hơn. Anh T thường uống rượu, có lời lẽ xúc phạm, ghen tuông với chị H và gia đình chị H. Ngoài ra, còn đe dọa giết gây hoang mang đến chị H và các con chung. Gia đình bên phía chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không sửa đổi. Tổ dân phố đã động viên và yêu cầu hòa giải nhưng chị H quyết tâm không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Để bảo vệ an toàn cho các con chung, kể từ tháng 4/2022, chị H và các con phải qua ở nhờ nhà chị gái của chị H.

Như vậy, xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông T mâu thuẫn, tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu của bà H xin được ly hôn ông Nguyễn Duy T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Cả bà H và ông T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là Nguyễn Lê Xuân A, sinh ngày 27/7/2010 và Nguyễn Lê Khánh P, sinh ngày 20/8/2015 đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng của bà H và ông T, Hội đồng xét xử thấy, từ trước đến nay, ông T đi làm xa nhà (huyện Ea Kar và huyện Cư Kuin), nên bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung. Khi bà H và ông T ly thân, các con chung cũng sống cùng bà H. Các con chung là con gái và có nguyện vọng được ở với bà H. Xét ý kiến, nguyện vọng của ông T “*được giao con chung Nguyễn Lê Khánh P cho ông T nuôi dưỡng, nhưng chỉ ghi trong bản án, còn trên thực tế thì ông T vẫn để cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc*” là không phù hợp.

Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định, tránh sự xáo trộn, cũng như đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý và mọi mặt của các con chung; tôn trọng ý kiến, nguyện

vọng của các con chung, cần chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cả 02 con chung Nguyễn Lê Xuân A và Nguyễn Lê Khánh P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong quá trình bà H nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà H rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là tự nguyện. Vì vậy, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà H về chia tài sản chung. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H được khấu trừ vào số tiền 2.450.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0019744 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Sau khi khấu trừ, bà H được nhận lại số tiền 2.150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thanh H. Cho bà Lê Thị Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Duy T.

[2] Về con chung: Giao cả 02 con chung Nguyễn Lê Xuân A, sinh ngày 27/7/2010 và Nguyễn Lê Khánh P, sinh ngày 20/8/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong quá trình bà H nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của

một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà H về chia tài sản chung. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H được khấu trừ vào số tiền 2.450.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0019744 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Sau khi khấu trừ, bà H được nhận lại số tiền 2.150.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, Tp. BMT;
- THADS Tp. BMT;
- UBND xã Hòa Thắng;
Tp. Buôn Ma Thuột.
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải